

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 41/2018/DS-PT
Ngày: 30/5/2018.
V/v: “ BTTH về sức khỏe”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương.

Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa-
Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2018/TLPT–DS ngày 26/3/2018 về việc: “BTTH về sức khỏe”

Do bản án Dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 40/2018/QĐPT- DS ngày 26/4/2018 và Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 10/2018/TB-TA ngày 17/5/2018 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Vũ Thị Th - sinh năm 1961- (có mặt);

* **Bị đơn:** Anh Dương Văn M - sinh năm 1970- (có mặt).

Đều cư trú: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Vũ Thị Th trình bày: Bà và anh Dương Văn M là người cùng thôn. Trước đây giữa hai gia đình không có mâu thuẫn gì. Gia đình bà có 01 thửa ruộng ở cổng nhà anh M. Khi anh M đổ đất xuống thửa ruộng của bà, bà đã phản đối thì anh M đã vứt gạch vỡ, con sứ vỡ xuống ruộng nhà bà nên 2 bên đã xảy ra mâu thuẫn.

Khoảng 14 - 15 giờ chiều ngày 14/4/2017, bà nhặt con sứ, gạch ngói bro xi măng, mảnh bát vỡ ở thửa ruộng của bà thì có bà Lưu Thị T ở cùng thôn đang làm ở ruộng gần đó. Bà đã nói với bà Tuyến là có ai đó đã vứt gạch ngói xuống ruộng của bà. Ngay lúc đó, anh M chạy ra chửi bà, bà đã hỏi lại

anh M: “Lý do gì mà anh M đã chửi bà”. Anh M đã cầm mẩu gạch vỡ ném sượt vào tay bà. Tiếp theo, anh M lao vào đánh bà. Bà chỉ nhớ mình bị anh M dùng tay đánh vào phần ngực bên trái, bà đã bị ngã. Sau đó, bà vùng dậy chạy và hô dân làng đến cứu. Anh M đã đuổi theo bà nhưng không đánh được bà. Khi bà chạy về đến cổng nhà thì phải nằm xuống đường vì bị đau. Chồng bà là ông Nguyễn Mạnh Ch đã đưa bà đến Công an xã trình báo rồi đưa bà vào Trạm xá xã sơ cứu, sau đó chồng bà thuê xe đi taxi đến Bệnh viện đa khoa huyện Tân Yên khám. Lúc vào viện, bà bị sưng tím mắt bên trái; mắt, gò má trái sưng, 01 mắt không mở được; 02 ngón bàn tay trái sưng, rách da; sườn bụng trái bầm tím. Bệnh viện cho chụp XQ phần ngực nhưng không phát hiện thương tích. Bà nằm viện điều trị đến ngày 18/4/2017 thì bà xin ra viện. Khi về nhà được 02 ngày thì bà vẫn bị đau nên ngày 20/4/2017, bà lại đến Bệnh viện đa khoa Tân Yên khám lại. Bác sĩ cho chụp CT phần đầu và sau khi khám xong thì bác sĩ chỉ cho bà dùng thuốc giảm đau chứ không cho bà nằm viện. Tuy nhiên, sau khi bà về nhà thì bà vẫn đau nên ngày 24/4/2017, bà lại đến Bệnh viện khám lại. Bác sĩ cho bà chụp CT phần ngực thì phát hiện bà bị gãy 01 xương sườn số 07. Bà phải nằm viện điều trị đến ngày 28/4/2017 thì được ra viện. Sau khi về nhà bà vẫn phải dùng thuốc nam xoa bóp. Trước khi bị anh M gây thương tích cho bà thì bà vẫn khỏe mạnh, bà vẫn đi làm ruộng và đi phụ hồ, đi làm thuê. Nay, sức khỏe giảm sút thì bà chỉ đi chăn bò chứ không làm được việc nặng vì vẫn bị đau xương sườn do vết thương cũ.

Nay, bà yêu cầu anh Dương Văn M phải bồi thường cho bà các khoản tiền gồm: Tiền viện phí là 4.172.694 đồng; tiền thuê taxi là 200.000 đồng; tiền thuê xe ôm 100.000 đồng; tiền mất thu nhập của bà trong 08 ngày nằm viện là 08 ngày x 200.000đ/ngày = 1.600.000 đồng; tiền 01 người đi nuôi trong 08 ngày là 08 ngày x 200.000đ = 1.600.000 đồng; tiền giám định sức khỏe là 1.200.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 15 tháng lương tương tối thiểu là: 15 tháng x 1.500.000 đồng = 22.500.000 đồng. Tổng số tiền anh M phải bồi thường cho bà là 31.372.694 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Th không yêu cầu anh M bồi thường số tiền giám định sức khỏe. Về tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, bà yêu cầu anh M phải bồi thường cho bà là 150.000 đồng/ngày trong thời gian là 15 tháng tương đương số tiền là: 150.000 đồng/ngày x 15 tháng x 30 ngày/tháng = 67.500.000 đồng. Đối với các yêu cầu khởi kiện khác, bà Th vẫn đề nghị giữ nguyên.

Bị đơn là anh Dương Văn M trình bày: Anh và bà Vũ Thị Th là người cùng thôn, nhà bà Th có thửa ruộng canh tác giáp với đường vào đất thổ cư của gia đình anh tại thôn T, xã A. Anh có đổ đất tân đường vào rãnh nước của thôn dọc theo đường vào nhà anh chứ không đổ vào ruộng của nhà bà Th nhưng bà Th đã chửi bới anh và còn kiện anh đến UBND xã. Khoảng 14 giờ ngày 14/4/2017, anh từ nhà chạy ra ruộng thì thấy bà Th đang chửi bới và cuộc đường đi vào nhà anh. Anh đã nói với bà Th: “bà không được cuộc đường nhà tôi nữa, bà đã cuộc bao nhiêu lần rồi”, bà Th đáp “tao cứ cuộc mày

báo công an rồi đã làm gì được tao chưa”, anh nói tiếp “bà không được cuộc đường của tôi nữa, bà nhìn con đường như vậy có được không?”. Bà Th đã lao vào và cầm miếng gạch đánh anh thì anh dơ cả hai tay gạt và du bà Th ra. Bà Th vẫn tiếp tục lao vào anh thì anh lại gạt, du bà Th ra rồi anh bỏ chạy về nhà, bà Th còn tiếp tục cầm cuộc đuổi theo bỏ xượt vào bả vai anh. Bà Th lại tiếp tục chửi bới anh nhưng do anh đã chạy về nhà nên hai bên không xảy ra xô xát gì nữa. Ngay sau đó Công an xã đến địa bàn làm việc, xem xét hiện trường. Mấy hôm sau, Công an viên đã gọi anh đến trụ sở Công an xã lấy lời khai. Khi bà Th lao vào đánh anh, bà Th đã bỏ cuộc xượt ở vai bên phải của anh nên vai phải của anh đã bị dí máu, anh cũng không đi viện chữa trị do vai phải anh chỉ xượt da chứ không có vấn đề gì. Khi anh gạt bà Th ra thì anh cũng không biết bà Th có bị thương gì hay không, bà Th cũng không bị ngã xuống đất. Nay, bà Th khởi kiện đề nghị anh phải bồi thường thiệt hại về thương tích cho bà Th thì anh không đồng ý vì anh không gây thương tích gì cho bà Th.

Do có nội dung trên, bản án Dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 26/01/2018 của Toà án nhân dân huyện Tân Yên đã áp dụng khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự; Điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Th đối với anh Dương Văn M.

Buộc anh Dương Văn M phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Vũ Thị Th tổng số tiền là 15.532.819 đồng gồm: tiền chi phí khám chữa vết thương là 1.632.819 đồng, tiền thuê xe taxi và xe ôm 300.000 đồng, tiền mất thu nhập của bà Th và 01 người nuôi là 3.200.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần là 10.400.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Th có đơn đề nghị thi hành án, nếu anh Dương Văn M không bồi thường cho bà Th đủ số tiền nêu trên thì anh M còn phải chịu lãi suất cho khoản tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Anh Dương Văn M phải chịu 776.640 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Vũ Thị Th.

Sau khi xét xử ngày 01/02/2018, anh M nộp đơn kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm về việc phải bồi thường tiền cho bà Th.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn bà Vũ Thị Th không rút đơn khởi kiện, Bị đơn là anh Dương Văn M không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Anh Dương Văn M trình bày: Anh không đồng ý bồi thường cho bà Th vì lý do không đánh bà Th. Anh thừa nhận có xô xát với bà Th nhưng là do lỗi của bà Th gây ra. Lúc đầu bà Th ra viện, Bệnh viện không kết luận bà Th bị gãy xương sườn. Sau đó mấy hôm, bà Th lại đi viện thì việc bà Th gãy xương sườn là do bà Th tự gây ra. Anh cũng không thắc mắc gì về mức bồi thường cao hay thấp vì anh không chấp nhận bồi thường tiền cho bà Th. Người làm chứng là bà Tuyên đã khai rằng anh đã dùng tay đánh vào ngực bà Th là không đúng.

Bà Th trình bày: Ban đầu bà đi viện nhưng bác sĩ không cho bà chụp CT phần ngực mà chỉ cho chụp XQ nên không phát hiện ra thương tích. Sau này bác sĩ mới cho bà đi chụp CT phần ngực nên mới phát hiện ra bà bị gãy xương sườn. Việc bà bị gãy xương sườn là do anh M gây ra, sự việc anh M đánh bà còn có bà T và anh N chứng kiến. Bà T còn có họ với anh M.

+VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến:

-Về tố tụng: Việc tiến hành tố tụng của Thẩm phán trước khi mở phiên toà và việc tiến hành tố tụng Hội đồng xét xử tại phiên toà và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

-Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS, giữ nguyên bản án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào ý kiến đề nghị của các đương sự. Căn cứ vào kết quả thảo luận nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

Bà Th và anh M có quan hệ hàng xóm láng giềng với nhau, giữa hai bên có mâu thuẫn do tranh chấp đất đai nên khoảng 14 giờ ngày 14/4/2017 hai bên đã xảy ra xô xát. Kết quả của việc xô xát là bà Th bị đa chấn thương, thâm tím mặt, tay, mạn sườn. Bà Th phải đến Bệnh viện đã khoa huyện T điều trị từ ngày 14/4/2017 đến ngày 18/4/2017 thì ra viện. Nhưng do bà Th vẫn bị đau nên đến ngày 20/4/2017, bà Th đã đi khám lại nhưng bà Th không phải nằm viện mà bác sĩ đã kê đơn thuốc cho bà Th mua để về nhà điều trị. Do bà Th vẫn bị đau nên đến ngày 24/4/2017, bà Th lại đến Bệnh viện khám lại thì Bệnh viện đã cho bà Th chụp cắt lớp phần ngực và đã kết luận bà Th bị gãy cung trước xương sườn số 7 bên trái. Bà Th điều trị từ ngày 24/4/2017 đến ngày 28/4/2017 thì được ra viện. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 7777/17/TgT ngày 31/5/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Giang kết luận: Các thương tích chàm thương ở gò má trái, sườn phải, cổ tay trái, ngón 2 bàn tay trái đều không còn dấu vết và đều có tỷ lệ tổn thương là 0%; gãy xương sườn số 7 đường nứt trước bên trái có tỷ lệ tổn thương là 3%, thương tích do vật tày gây nên.

Bà Th đã làm đơn khởi kiện và yêu cầu anh M bồi thường tiền cho bà Th vì cho rằng việc bà Th bị gãy xương sườn là do anh M gây ra.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử buộc anh M phải bồi thường tiền cho bà Th với tổng số tiền là 15.532.819 đồng gồm: Tiền chi phí khám chữa vết thương là 1.632.819 đồng, tiền thuê xe taxi và xe ôm là 300.000 đồng, tiền mất thu nhập của bà Th và 01 người nuôi trong 8 ngày nằm viện là 3.200.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần là 10.400.000 đồng.

Sau khi xét xử, anh M kháng cáo không đồng ý bồi thường tiền cho bà Th.

Anh M cho rằng: Anh không đánh bà Th, thương tích của bà Th không phải do anh gây ra. Khi bà Th được Bệnh viện cho ra viện ngày 18/4/2017 thì Bệnh viện không phát hiện bà Th bị gãy xương sườn số 7. Sau này bà Th mới đi viện và Bệnh viện lại kết luận: Bà Th đã bị gãy xương sườn số 7, thương tích này là do bà Th tự gây ra.

Xét yêu cầu kháng cáo của anh M về việc anh M không đồng ý bồi thường tiền cho bà Th vì cho rằng không đánh bà Th, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai của 1 số người làm chứng về việc anh M và bà Th đã xảy ra xô xát với nhau chiều ngày 14/4/2017 cụ thể như sau:

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/4/2017, tại trụ sở Công an xã A bà Nguyễn Thị T đã khai: “Chị Thức đã định xông vào túm chỗ hiểm của anh M nhưng bị anh M giữ chặt cả 2 tay của bà Th nên bà Th không túm được, tôi đã nhìn thấy anh M có đâm bà Th 01 cái vào vùng đùi trước của bà Th xong bà Th rời tay ra”, (BL 95);

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/01/2018, anh Nguyễn Văn N đã khai: “Hôm anh M và bà xô xát với nhau thì tôi đang đứng trước ruộng dưa trước cổng nhà tôi thì nghe thấy tiếng ồn ào, tôi ngẩng lên thì thấy anh M và bà đang du đẩy nhau ở ruộng nhà bà Th, do đứng ở khoảng cách xa nên tôi cũng không nhìn rõ cụ thể việc đánh nhau như thế nào”, (BL 187);

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/01/2018, ông Trần Văn L là chồng bà T đã khai: “Thời điểm bà Th và anh M xô xát với nhau thì tôi đứng cách đó khoảng 40 m thấy bà Th cầm quốc cùn anh M chạy về nhà lấy dao quắm ra. Hai bên dùng dao và quốc bổ nhau nhưng không ai bị đánh trúng. Vợ tôi là bà T đứng ở ruộng bên đã can ngăn, sau đó không ai đánh nhau nữa.....Tôi ở gần nhà bà Th nhưng không thấy ai nói gì về việc trước đó bà Th bị tai nạn lao động, tai nạn giao thông, bà Th cũng không xô xát với ai khác ngoài anh M”, (BL 176);

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/01/2018, bà Lưu Thị H là trưởng thôn T đã khai: “ Sau xảy ra khi sự việc xô xát giữa bà Th với anh M thì bà Th đã

tìm tôi rồi cùng tôi lên khám tại Trạm y tế. Tại Trạm y tế bà Th đã vạch áo lên cho tôi xem và tôi thấy bà Th bị bầm tím nhẹ ở bên ngực” , (L 177).

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/01/2018, ông Trần Minh Ch và bà Nguyễn Thị Nh là cán bộ Trạm y tế thôn T đã khai: “ Khoảng tháng 4, Trạm y tế thôn T đã tiếp nhận bà Vũ Thị Th đến khám. Tình trạng ban đầu bà Th đã kêu là bị đau bên sườn. Qua thăm khám thì thấy bà Th bị bầm tím phần xương sườn, Trạm y tế chuyển bà Th lên Bệnh viện tuyến trên để khám”, (Bl 178).

Nhưng tại Biên bản xác minh ngày 22/01/2018, các Bác sĩ gồm: Nguyễn Văn H1- PGĐ Bệnh viện; Nguyễn Đức H2- Trưởng khoa ngoại; Nguyễn Hữu H3- Khoa chuẩn đoán hình ảnh đã cho biết: “Qua kiểm tra dữ liệu hình ảnh trên hệ thống của Bệnh viện thì thấy kết quả chụp cắt lớp vi tính của bệnh nhân Thúc ngày 24/4/2017 bị gãy xương sườn số 7 bên trái, tổn thương gãy kín ở vị trí cung trước xương sườn số 7 phía bên trái, vị trí gãy chưa di lệch nhiều.... Tổn thương của bà Th mới chỉ hình thành gần thời điểm chụp vì vị trí tổn thương chưa xảy ra hiện tượng can xi hóa. Do tổn thương xương di lệch ít chỉ mới gây ra đau đớn chưa gây tổn thương vào phổi, màng phổi. Cơ chế hình thành tổn thương do va đập gây nên. Với tổn thương như của bà Th thì việc chụp XQ thường quy do hạn chế về kỹ thuật, chỉ nhìn thấy trực diện, hình ảnh xương sườn phía trước và phía sau chồng lên nhau nên khó phát hiện tổn thương. Việc chụp cắt lớp vi tính mới phát hiện ra. Vị trí tổn thương gãy xương có thể không bị bầm tím, sưng nề ít nên Bác sĩ kham lâm sàng không phát hiện được và không ghi trong hồ sơ bệnh án”, (BL 179).

Mặc dù anh M không thừa nhận hành vi gây thương tích cho bà Th mà chỉ thừa nhận có du đẩy bà Th nhưng theo lời khai của bà Th thì giữa hai đợt điều trị tại Bệnh viện, bà Th không bị tai nạn lao động, tai nạn giao thông hoặc tai nạn trong sinh hoạt; căn cứ vào Kết luận giám định thương tích; cơ chế gây thương tích; lời khai của những người làm chứng; ý kiến của các Bác sĩ chuyên môn đã có đủ căn cứ xác định: Trong khi bà Th và anh M giằng co, anh M đã dùng tay du đẩy và đánh bà Th làm bà Th bị gãy xương sườn số 7.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định anh M là người gây thương tích cho bà Th và buộc anh M phải bồi thường tiền cho bà Th là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Nay, anh M kháng cáo không đồng ý bồi thường tiền cho bà Th vì lý do anh không gây thương tích cho bà Th là không có cơ sở chấp nhận. Do anh M không kháng cáo về mức bồi thường là cao nên Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề trên. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cũng cần rút kinh nghiệm về các nội dung sau:

-Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 BLDS quy định về bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho 01 người có sức khỏe bị xâm hại với mức tối đa không quá năm mươi lần mức lương tối thiểu. Nhưng bà Th bị tổn hại sức khỏe là 3%, Tòa án cấp sơ thẩm xác định mức bồi thường tổn thất về tinh thần là 15 tháng lương tối thiểu là cao.

-Trong quá trình bà Th đi nằm viện thì chồng bà Th là ông Nguyễn Mạnh Ch là người đưa bà Th đi Bệnh viện và nuôi bà Th trong những ngày bà Th nằm viện, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không lấy lời khai của ông Chung, không hỏi về việc ông Ch có yêu cầu bồi thường thiệt hại trong những ngày ông Chung nuôi bà Th trong Bệnh viện hay không? Tòa án cấp sơ thẩm cũng không đưa ông Chung vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thiếu sót. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm cũng đã buộc anh M phải bồi thường cho bà Th tiền mất thu nhập của người nuôi dưỡng bà Th trong thời gian bà Th nằm viện, Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm đã xử vì lý do trên.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của anh Dương Văn M, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.

Áp dụng khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự; Điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Th đối với anh Dương Văn M.

Buộc anh Dương Văn M phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Vũ Thị Th tổng số tiền là 15.532.819 đồng gồm: Tiền chi phí khám chữa vết thương là 1.632.819 đồng, tiền thuê xe taxi và xe ôm 300.000 đồng, tiền mất thu nhập của bà Th và 01 người nuôi là 3.200.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần là 10.400.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí DSST: Anh Dương Văn M phải nộp 776.640 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Vũ Thị Th.

3. Về án phí DSPT: Anh Dương Văn M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng anh M được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh M đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0001825 ngày 01/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự

Bản án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- Các đương sự;
- Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Thị Minh Hiền

